

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG
DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ EASYCA**

Số:...../SDS-.....

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/09/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;
- Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm....., tại thành phố Hà Nội, chúng tôi gồm có:

1. Bên sử dụng dịch vụ (Bên A):

.....
Đại diện : Chức vụ:
Địa chỉ :
Điện thoại : Fax:
Tài khoản :
Mã số thuế :

2. Bên cung cấp dịch vụ (Bên B):

1. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI SOFTDREAMS

Đại diện : Ông Vũ Văn Luật Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : Số 7, Ngách 97/1, Ngõ 97 Chính Kinh, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân,
Thành phố Hà Nội Fax:
Tài khoản : 110000094640 mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nam
Thăng Long
Mã số thuế : 0105987432

Sau khi thỏa thuận, các bên thống nhất ký kết Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực Chữ ký số EasyCA với các nội dung sau:

ĐIỀU 1. PHẠM VI, GIỚI HẠN SỬ DỤNG

Bên B cung cấp cho Bên A dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng và thời hạn sử dụng cụ thể được thể hiện trong phiếu đăng ký cấp chứng thư số EASYCA hoặc phiếu đăng ký gian hạn chứng thư số EASYCA do Bên A yêu cầu.

ĐIỀU 2. MỨC ĐỘ BẢO MẬT

- Hệ thống phân phối khóa cho thuê bao (Bên A) phải đảm bảo sự toàn vẹn và bảo mật của cặp khóa. Trong trường hợp phân phối khóa thông qua môi trường mạng máy tính thì hệ thống phân phối khóa phải sử dụng các giao thức bảo mật đảm bảo không lộ thông tin trên đường truyền.

- Bên A có trách nhiệm lưu trữ và sử dụng khóa bí mật của mình một cách an toàn, bí mật trong suốt thời gian chứng thư số của mình có hiệu lực và bị tạm dừng.

ĐIỀU 3. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO CHỮ KÝ SỐ

- Chữ ký số được tạo ra trong thời gian chứng thư số có hiệu lực và kiểm tra được bằng khóa công khai ghi trên chứng thư số đó;
- Chữ ký số được tạo ra bằng việc sử dụng khóa bí mật tương ứng với khóa công khai ghi trên chứng thư số do Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp;
- Khóa bí mật chỉ thuộc sự kiểm soát của người ký tại thời điểm ký.

ĐIỀU 4. THANH TOÁN PHÍ DỊCH VỤ

1. Chi phí dịch vụ

Bên A đồng ý sử dụng dịch vụ, Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ chứng thực Chữ ký số EasyCA cho Bên A. Thông tin, chi phí dịch vụ chi tiết như sau:

| Sản phẩm | Giá Thiết bị (VNĐ) | Giá dịch vụ (VNĐ) | Tổng giá trước thuế (VNĐ) | VAT 10% | Thành tiền (VNĐ) |
|--|---------------------------|--------------------------|----------------------------------|----------------|-------------------------|
| Chứng thư số EasyCA Gói:..... (Đã bao gồm USB token) | | | | | |

- Thời hạn sử dụng dịch vụ từ ngày..../.../.... đến ngày..../.../.....
- Trước khi hết thời hạn, nếu có nhu cầu Bên A thực hiện gia hạn dịch vụ để sử dụng tiếp (Phí gia hạn căn cứ tại thời điểm gia hạn).

2. Phương thức thanh toán

ĐIỀU 5. TẠM DỪNG, THU HỒI CHỨNG THƯ SỐ CỦA THUÊ BAO

1. Tạm dừng chứng thư số

a) Chứng thư số của Bên A bị tạm dừng trong các trường hợp sau đây:

- Khi Bên A yêu cầu bằng văn bản và yêu cầu này đã được Bên B xác minh là chính xác;
- Khi Bên B có căn cứ để khẳng định rằng chứng thư số được cấp không tuân theo các quy định tại các Điều 24 và 25 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP hoặc khi phát hiện ra bất cứ sai sót nào có ảnh hưởng đến quyền lợi của Bên A và người nhận;
- Khi có yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan công an hoặc Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Khi Bên A vi phạm các nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng này. Trong trường hợp này, dịch vụ chỉ được khôi phục sau khi Bên A chấm dứt hành vi vi phạm, khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại phát sinh theo yêu cầu của Bên B.

b) Khi có căn cứ tạm dừng chứng thư số, Bên B phải tiến hành tạm dừng, đồng thời, thông báo ngay cho Bên A và công bố trên cơ sở dữ liệu về chứng thư số việc tạm dừng, thời gian bắt đầu và kết thúc việc tạm dừng.

c) Bên B phải phục hồi chứng thư số khi không còn căn cứ để tạm dừng chứng thư số hoặc thời hạn tạm dừng theo yêu cầu đã hết.

2. Thu hồi chứng thư số

a) Chứng thư số của Bên A bị thu hồi trong những trường hợp sau đây:

- Khi Bên A yêu cầu bằng văn bản và yêu cầu này đã được Bên B xác minh là chính xác;

- Khi Bên A là cá nhân đã chết hoặc mất tích theo tuyên bố của tòa án hoặc Bên A là tổ chức giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật;

- Khi có yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan công an hoặc Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Khi Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán và/hoặc các nghĩa vụ khác quy định tại Hợp đồng này mà không khắc phục trong thời hạn Bên B cho phép.

b) Khi có căn cứ thu hồi chứng thư số, Bên B phải thu hồi chứng thư số, đồng thời, thông báo ngay cho Bên A và công bố trên cơ sở dữ liệu về chứng thư số việc thu hồi.

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

a) Nhận thức đầy đủ quyền và trách nhiệm khi thực hiện giao dịch sử dụng dịch vụ trên đây, đồng thời chịu trách nhiệm đảm bảo sự an toàn trong lưu trữ và sử dụng khóa bí mật.

b) Cung cấp đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp chứng thư số bao gồm:

- Đơn cấp chứng thư số theo mẫu của Bên B.

- Giấy tờ kèm theo: Quyết định thành lập hoặc quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư; chứng minh nhân dân, hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

c) Có quyền yêu cầu Bên B tạm dừng, thu hồi chứng thư số đã cấp và tự chịu trách nhiệm về yêu cầu đó.

d) Cung cấp thông tin theo quy định một cách trung thực, chính xác cho Bên B.

đ) Trường hợp tự tạo cặp khóa cho mình, Bên A phải đảm bảo thiết bị tạo cặp khóa sử dụng đúng quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng. Quy định này không áp dụng cho trường hợp Bên A thuê thiết bị tạo cặp khóa của Bên B.

e) Lưu trữ và sử dụng khóa bí mật của mình một cách an toàn, bí mật trong suốt thời gian chứng thư số của mình có hiệu lực và bị tạm dừng. Đồng thời bảo quản thiết bị USB Token của mình một cách toàn vẹn và chịu hoàn toàn trách nhiệm về mọi thiệt hại xảy ra do lỗi của Bên A trong việc sử dụng, bảo quản thiết bị.

g) Thông báo trong thời gian 24 giờ cho Bên B nếu phát hiện thấy dấu hiệu khóa bí mật của mình đã bị lộ, bị đánh cắp hoặc sử dụng trái phép để có các biện pháp xử lý.

h) Thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn phí dịch vụ cho Bên B theo quy định tại **Khoản 2, Điều 4** Hợp đồng này.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

a) Đảm bảo cung cấp cho Bên A dịch vụ chứng thực chữ ký số EasyCA dành cho tổ chức/doanh nghiệp sau khi kiểm tra thông tin trong hồ sơ đề nghị cấp chứng thư số của Bên A là chính xác;

b) Đảm bảo cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cho Bên A đáp ứng các điều kiện an toàn cho chữ ký số theo Quy định tại Điều 9 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP .

c) Tạo khóa và phân phối khóa cho Bên A

- Bên A có thể tự tạo cặp khóa hoặc yêu cầu bằng văn bản Bên B tạo cặp khóa cho mình.

- Đảm bảo sử dụng các phương thức an toàn để chuyển giao khóa bí mật đến Bên A và chỉ được lưu bản sao của khóa bí mật khi Bên A có yêu cầu bằng văn bản.

- Đảm bảo an toàn trong suốt quá trình tạo và chuyển giao chứng thư số cho Bên A.

- Sử dụng thiết bị, phần mềm theo đúng tiêu chuẩn quy định để khởi tạo và lưu trữ cặp khóa.

d) Đảm bảo việc sử dụng dịch vụ của Bên A liên tục, không bị gián đoạn trong suốt thời gian hiệu lực của chứng thư số và việc kiểm tra trạng thái chứng thư số của Bên A là liên tục.

đ) Giải quyết các rủi ro và các khoản đền bù xảy ra cho Bên A và người nhận trong trường hợp lỗi được xác định của Bên B.

e) Đảm bảo an toàn thông tin riêng, thông tin cá nhân và thiết bị lưu trữ chứng thư số cho Bên A theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin và pháp luật khác có liên quan.

g) Tiếp nhận thông tin:

Đảm bảo kênh tiếp nhận thông tin hoạt động 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần từ Bên A liên quan đến việc sử dụng chứng thư số.

h) Liên quan đến hoạt động quản lý khóa:

- Thông báo ngay cho Bên A, đồng thời áp dụng những biện pháp ngăn chặn và khắc phục kịp thời trong trường hợp phát hiện thấy dấu hiệu khóa bí mật của Bên A đã bị lộ, không còn toàn vẹn hoặc bất cứ sự sai sót nào khác có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến quyền lợi của Bên A;

- Khuyến cáo cho Bên A việc thay đổi cặp khóa khi cần thiết nhằm đảm bảo tính tin cậy và an toàn cao nhất cho cặp khóa.

i) Trong trường hợp phải tạm dừng cấp chứng thư số mới:

Trong thời gian tạm dừng, Bên B có trách nhiệm duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan đến chứng thư số đã cấp.

k) Khi bị thu hồi giấy phép, Bên B phải thông báo ngay cho Bên A về việc ngừng cung cấp dịch vụ của mình và thông tin về tổ chức tiếp nhận cơ sở dữ liệu của mình để đảm bảo quyền lợi sử dụng dịch vụ của Bên A.

ĐIỀU 7: CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

1. Chấm dứt Hợp đồng

2. Thanh lý Hợp đồng

ĐIỀU 8: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng này trước hết phải được các bên giải quyết thông qua thương lượng hoà giải trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau. Trong trường hợp các bên không thể thương lượng, hòa giải được thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án nơi Bên B đặt trụ sở giao dịch chính. Phán quyết của Tòa án là cuối cùng và các bên phải có nghĩa vụ thi hành. Mọi chi phí phát sinh Bên thua kiện chịu.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Các bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng này trên tinh thần thiện chí, hợp tác, trung thực và cùng có lợi;

- Mọi sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Hợp đồng này đều phải được các bên thống nhất và lập thành văn bản với chữ ký xác nhận của người đại diện hợp pháp của các bên;

- Hợp đồng gồm 05 (năm) trang được làm thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau mỗi bên giữ 01 (một) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B